TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08/06/2022
V/v **"*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Huỳnh Thị Kim Phượng***

Các Hội thẩm nhân dân: ***Ông: Lữ Quốc Toàn.***

Bà: Trần Thị Kim Tân.

- *Thư ký phiên tòa:* ***Ông Phạm Tuấn Hải***- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: ***Bà Nguyễn Thị Diến*** – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **37**/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc **"*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/20222/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ***Chị Nguyễn Thị D,*** sinh năm 1984 (vắng mặt)

- *Bị đơn*: ***Anh Vũ Viết D1,*** sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp 4B, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Vũ Viết D1 tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2009 tại UBND xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc. quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh D1 thường hay cờ bạc, bất đồng quan điểm về cách sống nên cả hai không tìm được tiếng nói chung, cải vả thường xuyên xảy ra dẫn đến tình cảm ngày một lạnh nhạt. Đến tháng 10/2021 chị và các con về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng không ai còn qua lại hay liên lạc với nhau. Nay chị nhận thấy, mục đích của hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D1.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Vũ Hương G, sinh ngày 10/3/2010 và cháu Vũ Gia Minh K, sinh ngày 01/6/2015. Sau khi ly hôn chị Duyên yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu và không yêu cầu anh Duy cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Viết D1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh lấy lời khai người làm chứng ngày 28 tháng 02 năm 2022, ông Vũ Viết C, sinh năm 1956 là cha ruột của bị đơn anh Vũ Viết D cung cấp thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Dn và anh D1 xảy ra kể từ khi đại dịch Covid – 19 cách đây khoảng một năm, chị D tự ý bỏ nhà đi, đến nhà chị ruột của chị Duyên sinh sống và không rõ lý do gì mà chị D yêu cầu ly hôn anh D1.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

Về hôn nhân: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị D. Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Vũ Viết D1.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị D tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Vũ Hương G, sinh ngày 10/3/2010 và cháu Vũ Gia Minh K, sinh ngày 01/6/2015 đến 18 tuổi và có khả năng lao động, chị D không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: chị D khai không có, anh D1 không có lời khai về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Viết D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên Tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiếp tục xét xử vắng mặt anh D1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện ly hôn với anh Vũ Viết D1, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: "***Ly hôn, tranh chấp nuôi con***", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiên ly hôn đối với anh D1. Xét yêu cầu khởi kiện của chị D Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Viết D1 tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2009 tại UBND xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc. Theo chị Nguyễn Thị D vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh D1 thường hay cờ bạc, bất đồng quan điểm về cách sống nên cả hai không tìm được tiếng nói chung, cải vả thường xuyên xảy ra dẫn đến tình cảm ngày một lạnh nhạt. Đến tháng 10/2021 chị và các con về nhà cha

mẹ ruột sinh sống và vợ chồng không ai còn qua lại hay liên lạc với nhau. Nay chị nhận thấy, mục đích của hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D1.

Xét cuộc hôn nhân giữa chị D và anh D1 tình cảm không còn, đời sống không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu trên của chị D là có cơ sở và cũng phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Giao hai cháu Vũ Hương G, sinh ngày 10/3/2010 và cháu Vũ Gia Minh K, sinh ngày 01/6/2015 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời chị D không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh D1 được quyền qua lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, anh D1, chị D được quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng việc nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị D, anh D1 không có lời khai về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Uỷ ban thường vụ quốc hội. Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 26, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Vũ Viết D1.

- Về con chung: Giao hai cháu Vũ Hương G, sinh ngày 10/3/2010 và cháu Vũ Gia Minh K, sinh ngày 01/6/2015 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời anh D1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh D1 được quyền qua lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, anh D1, chị D được quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng việc nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do chị D, anh D1 không có lời khai về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Uỷ ban thường vụ quốc hội. Chị

Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kim Phượng

TM. H
THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

BÁO CÁO ÁN XÉT XỬ

Vụ án: ***" Xin ly hôn, tranh chấp con chung"*** thụ lý số: 37/2022 ngày 07/01/2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: ***Chị Nguyễn Thị Duyên,*** sinh năm 1984 (vắng mặt)
- *Bị đơn*: ***Anh Vũ Viết Duy,*** sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp 4B, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Duyên trình bày:

Chị Nguyễn Thị Duyên và anh Vũ Viết Duy tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2009 tại UBND xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc. Theo chị Nguyễn Thị Duyên quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh Duy thường hay cờ bạc, bất đồng quan điểm về cách sống nên cả hai không tìm được tiếng nói chung, cải vả thường xuyên xảy ra dẫn đến tình cảm ngày một lạnh nhạt. Đến tháng 10/2021 chị và các con về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng không ai còn qua lại hay liên lạc với nhau. Nay chị nhận thấy, mục đích của hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Duyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Duy.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Vũ Hương Giang, sinh ngày 10/3/2010 và cháu Vũ Gia Minh Khôi, sinh ngày 01/6/2015. Sau khi ly hôn chị Duyên yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu và không yêu cầu anh Duy cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản nợ chung: Chị Duyên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Viết Duy đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh lấy lời khai người làm chứng ngày 28 tháng 02 năm 2022, ông Vũ Viết Cư, sinh năm 1956 là cha ruột của bị đơn anh Vũ Viết Duy cung cấp thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Duyên và anh Duy xảy ra kể từ khi đại dịch Covid – 19 cách đây khoảng một năm, chị Duyên tự ý bỏ nhà đi, đến nhà chị ruột của chị Duyên sinh sống và không rõ lý do gì mà chị Duyên yêu cầu ly hôn anh Duy.

NHẬN ĐỊNH

- Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Duyên có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị Duyên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Viết Duy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên Tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiếp tục xét xử vắng mặt anh Duy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Duyên khởi kiện ly hôn với anh Vũ Viết Duy, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: "***Ly hôn, tranh chấp nuôi con***", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Duyên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiên ly hôn đối với anh Duy. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Duyên Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị Duyên và anh Vũ Viết Duy tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2009 tại UBND xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc. Theo chị Nguyễn Thị Duyên quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh Duy thường hay cờ bạc, bất đồng quan điểm về cách sống nên cả hai không tìm được tiếng

nói chung, cải vả thường xuyên xảy ra dẫn đến tình cảm ngày một lạnh nhạt. Đến thang10/2021 chị và các con về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng không ai còn qua lại hay liên lạc với nhau. Nay chị nhận thấy, mục đích của hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Duyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Duy.

Xét cuộc hôn nhân giữa chị Duyên và anh Duy tình cảm không còn, đời sống không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu trên của chị Duyên là có cơ sở và cũng phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

- Về con chung: Giao hai cháu Vũ Hương Giang, sinh ngày 10/3/2010 và cháu Vũ Gia Minh Khôi, sinh ngày 01/6/2015 cho chị Duyên tiếp tục nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời chị Duyên không yêu cầu anh Duy cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Duy được quyền qua lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, ông Duy, bà Duyên được quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng việc nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Duyên, anh Duy không có lời khai về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

ĐỀ XUẤT

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 26, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân:

- Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Duyên được ly hôn với anh Vũ Viết Duy.

- Về con chung: Giao hai cháu Vũ Hương Giang, sinh ngày 10/3/2010 và cháu Vũ Gia Minh Khôi, sinh ngày 01/6/2015 cho chị Duyên tiếp tục nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời chị Duyên không yêu cầu anh Duy cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Duy được quyền qua lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, ông Duy, bà Duyên được quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng việc nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Duyên, anh Duy không có lời khai về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

- ***Về án phí:*** áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Uỷ ban thường vụ quốc hội. Chị Nguyễn Thị Duyên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

- Ý KIẾN LÃNH ĐẠO:

.....
.....
.....
.....
.....

Thẩm phán

Huỳnh Thị Kim Phượng

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND huyện Xuân Lộc;*
- *Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;*
- *UBND xã Xuân Bắc;*
- *Các đương sự;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kim Phượng